

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 THÁNG ĐẦU NĂM CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13 - 34

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 ngày 06 tháng 3 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 17 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần thay đổi kinh doanh thứ 14 ngày 16 tháng 8 năm 2010 Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp là 0100233174 và lần đăng ký thay đổi thứ 17 ngày 19 tháng 6 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

50 tỷ VND

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	2.866.820.000	5,74
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	2.069.960.000	4,14
Ông Từ Long	795.330.000	1,59
Bà Phạm Thị Thanh Tâm	1.530.000	0,01
Các cổ đông khác	47.133.180.000	94,26
Cộng	50.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại : (04) 3976 5086
Fax : (04) 3976 5123
E-mail : info@one.com.vn
Mã số thuế : 0 1 0 0 2 3 3 1 7 4

Đơn vị trực thuộc:

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1	Số 226 đường Khánh Hội, phường 6, quận 4,

Ngành nghề kinh doanh:

- Bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tư liệu tiêu dùng;
- Dịch vụ về thương mại;
- Dịch vụ về điện tử, tin học;
- Sản xuất, chuyển giao các phần mềm;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Bán các thiết bị viễn thông;
- Bán các thiết bị chống sét;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực viễn thông (bao gồm cả qua điện thoại);

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Tư vấn thiết kế, thi công lắp đặt và buôn bán thiết bị điện nhẹ công trình, hệ thống âm thanh công cộng, báo cháy, camera giám sát, kiểm soát ra vào, hệ thống quản lý và điều khiển công trình, hệ thống điều khiển tự động, thông tin nội bộ, hệ thống chuông cửa, hệ thống an toàn, kiểm soát giao thông, thiết bị truyền hình, hệ thống truyền hình (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Cho thuê thiết bị điện tử, tin học, viễn thông và truyền hình./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).

Theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 01/2013/NQ-DHĐCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2013 thì lợi nhuận sau thuế năm 2012 được phân phối như sau:

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : 650.000.000 VND
- Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ : 150.000.000 VND
- Chia cổ tức cho cổ đông 4.924.900.000 VND tương đương tỷ lệ cổ tức là 10% vốn của chủ sở hữu.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch	20 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	20 tháng 4 năm 2013
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên	20 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Ủy viên	20 tháng 4 năm 2013
Ông Hoàng Hà	Ủy viên	20 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Hà Thanh	Ủy viên	20 tháng 4 năm 2013
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên	20 tháng 4 năm 2013

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	20 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Minh Tân	Thành viên	20 tháng 4 năm 2013
Bà Đỗ Liên Hương	Thành viên	20 tháng 4 năm 2013

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc	21 tháng 04 năm 2013
Ông Lư Hồng Chiêu	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính Công ty	21 tháng 04 năm 2013
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 04 năm 2013
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 04 năm 2013
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN	21 tháng 04 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và các luồng lưu chuyển tiền tệ tổng hợp trong 6 tháng đầu (cuối) của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Đặng Anh Phương

Ngày 13 tháng 8 năm 2014

5-06
HÀ NỘI
CÔNG TY
M HỮU
VÀ T
C
À N
- TP



Số: 352/2014/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU
CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 được lập ngày 13 tháng 8 năm 2014, từ trang 7 đến trang 34 bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2014

Kiểm toán viên



Lê Văn Khoa

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		246.661.135.003	129.830.899.093
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	42.400.269.347	7.080.390.930
1. Tiền	111		34.891.881.544	7.080.390.930
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.508.387.803	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		46.434.522.218	59.299.540.635
1. Phải thu khách hàng	131		19.388.759.753	36.789.563.803
2. Trả trước cho người bán	132	V.2	28.197.575.857	24.488.107.608
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	1.563.153.140	989.938.160
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(2.714.966.532)	(2.968.068.936)
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	140.011.862.762	54.009.385.553
1. Hàng tồn kho	141		141.502.985.125	55.500.507.916
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.491.122.363)	(1.491.122.363)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		17.814.480.676	9.441.581.975
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	181.922.551	71.478.782
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.285.880	544.652
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	3.004.510.833	384.966.431
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	14.621.761.412	8.984.592.110

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		23.887.932.616	23.859.172.829
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.162.910.531	3.920.629.790
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.832.615.193	2.590.334.452
<i>Nguyên giá</i>	222		6.479.463.139	5.740.137.611
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.646.847.946)	(3.149.803.159)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	1.330.295.338	1.330.295.338
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		19.725.022.085	19.938.543.039
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	19.725.022.085	19.938.543.039
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		270.549.067.619	153.690.071.922

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		210.334.965.897	90.404.158.317
I. Nợ ngắn hạn	310		201.374.353.641	77.058.385.549
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	50.376.386.602	11.246.458.700
2. Phải trả người bán	312	V.13	19.523.025.417	29.269.061.482
3. Người mua trả tiền trước	313		121.639.941.854	21.707.246.836
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	3.278.835.623	8.123.316.938
5. Phải trả người lao động	315		336.867.907	2.979.217.526
6. Chi phí phải trả	316	V.15	380.190.282	804.879.422
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	5.176.980.156	2.809.978.845
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.17	662.125.800	118.225.800
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		8.960.612.256	13.345.772.768
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		8.960.612.256	13.345.772.768
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		60.214.101.722	63.285.913.605
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	60.214.101.722	63.285.913.605
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		2.400.000.000	2.250.000.000
4. Cổ phiếu quỹ	414		(465.870.000)	(465.870.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.775.377.737	5.775.377.737
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.504.593.985	5.726.405.868
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		270.549.067.619	153.690.071.922

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		102.040.765	129.198.176
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		3.403	17.785,46
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt



381
II NI
ÔNG
NHIẾ
: OÁN
A 3
AI H
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	85.414.116.778	121.279.791.989
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		85.414.116.778	121.279.791.989
4. Giá vốn hàng bán	11		70.442.215.536	103.467.307.549
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.971.901.242	17.812.484.440
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.2	879.252.987	398.434.231
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	1.971.946.003	1.950.454.274
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.468.409.012	1.680.685.552
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	2.077.245.888	2.106.193.771
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	8.597.601.111	6.899.566.090
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.204.361.227	7.254.704.536
11. Thu nhập khác	31	VI.6	280.379.537	223.442.037
12. Chi phí khác	32	VI.7	142.197.208	2.267.770.705
13. Lợi nhuận khác	40		138.182.329	(2.044.328.668)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.342.543.556	5.210.375.868
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		839.455.439	2.045.295.852
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.503.088.117</u>	<u>3.165.080.016</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>508</u>	<u>643</u>

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2014

Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.342.543.556	5.210.375.868
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		539.583.787	480.279.709
- Các khoản dự phòng	03		(253.102.404)	(562.972.111)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		168.435.233	20.074.172
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(870.981.124)	(307.673.543)
- Chi phí lãi vay	06		1.468.409.012	1.680.685.552
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.394.888.059	6.520.769.647
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		8.974.735.192	15.957.605.223
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(86.002.477.209)	(22.258.250.236)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		74.786.970.246	(4.499.668.851)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		103.077.185	(148.709.411)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.269.812.312)	(1.526.936.716)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(3.250.968.286)	(6.408.173.950)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		26.882.929.601	211.093.810
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(31.108.098.903)	(920.653.314)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(6.488.756.427)	(13.072.923.798)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(781.864.528)	(452.296.106)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		4.400.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		866.581.124	313.595.342
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		89.116.596	(138.700.764)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Kỳ này	kỳ trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		74.456.742.450	9.209.699.858
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(35.330.384.548)	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		2.591.342.925	(5.909.735.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		41.717.700.827	3.299.964.858
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		35.318.060.996	(9.911.659.704)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7.080.390.930	17.711.864.046
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.817.421	283.573
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	42.400.269.347	7.800.487.915

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ về điện tử, tin học; Buôn bán các thiết bị viễn thông; Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ; Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình); Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ./.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 Công ty có 92 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 95 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh của các hợp đồng đang thực hiện chưa ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, đối với tài sản là phương tiện vận tải và máy tính được khấu hao nhanh.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 5

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng trụ sở văn phòng chưa hoàn thành. Tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang không được tính khấu hao.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

8. Chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm

Chi phí mua Quyền sử dụng đất là số tiền Công ty bỏ ra để mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chi phí mua Quyền sử dụng đất này được phân bổ theo thời hạn thuê đất còn lại kể từ khi tài sản xây dựng trên đất hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Chi phí sửa chữa trụ sở

Chi phí sửa chữa trụ sở phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng hoặc theo thời hạn hiệu lực của loại chi phí đó.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong năm cổ tức được công bố.

12. Trích lập các quỹ

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

9815
HI NHÀ
CÔNG
NHIỆM
TOÁN VI
A &
AI HÀ
ĐA -

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 01/1/2014 : 21.036 VND/USD
30/6/2014 : 21.246 VND/USD

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng năm được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng năm.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản phải thu.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	155.757.724	204.139.557
Tiền gửi ngân hàng	34.736.123.820	6.876.251.373
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	7.508.387.803	
Cộng	42.400.269.347	7.080.390.930

2. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước nhà cung cấp trong nước	5.290.308.337	1.491.940.412
Trả trước nhà cung cấp nước ngoài	22.827.367.320	22.996.167.196
Cộng	28.197.575.857	24.488.107.608

3. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vật tư, hàng hóa cho mượn	880.276.548	791.862.499
BHXH nộp thừa	26.050.080	
Phải thu khác	656.826.512	198.075.661
Cộng	1.563.153.140	989.938.160

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	1.112.824.293	1.265.926.697
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm</i>		610.770.554
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	427.923.786	67.430.910
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	94.403.274	
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm</i>	590.497.233	587.725.233
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	1.602.142.239	1.702.142.239
Cộng	2.714.966.532	2.968.068.936

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(2.968.068.936)	(3.153.886.942)
Trích lập dự phòng bổ sung	(280.913.878)	(2.009.294.242)
Hoàn nhập dự phòng	534.016.282	2.572.266.353
Số cuối năm	(2.714.966.532)	(2.590.914.831)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	112.907.909.810	42.460.520.007
Hàng hóa	28.595.075.315	13.039.987.909
Cộng	141.502.985.125	55.500.507.916
Dự phòng giảm giá đối với hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển	(1.491.122.363)	(1.491.122.363)
Giá trị thuần của hàng tồn kho	140.011.862.762	54.009.385.553

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bảo hiểm tài sản	21.920.380	40.190.688
Chi phí dịch vụ mail offline, hosting mail, bảo trì phần mềm kế toán	19.642.070	11.627.427
Chi phí thuê văn phòng	87.746.667	19.660.667
Chi phí sửa chữa văn phòng	52.613.434	
Cộng	181.922.551	71.478.782

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		773
thuế xuất nhập khẩu	433.628.237	384.965.658
Thuế GTGT nộp thừa	2.570.882.596	
Cộng	3.004.510.833	384.966.431

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	4.194.014.540	2.675.914.540
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.427.746.872	6.308.677.570
Cộng	14.621.761.412	8.984.592.110

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	3.271.181.226	2.468.956.385	5.740.137.611
Tăng trong kỳ	498.701.743	283.162.785	781.864.528
Mua sắm mới		42.000.000	42.000.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	498.701.743		498.701.743
Chuyển từ kho sang		241.162.785	241.162.785
Giảm do thanh lý		(42.539.000)	(42.539.000)
Số cuối kỳ	3.769.882.969	2.709.580.170	6.479.463.139
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	512.042.947	865.745.756	1.377.788.703
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.973.390.428	1.176.412.731	3.149.803.159
Tăng do khấu hao	303.601.018	235.982.769	539.583.787
Giảm do thanh lý		(42.539.000)	(42.539.000)
Số cuối kỳ	2.276.991.446	1.369.856.500	3.646.847.946
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.297.790.798	1.292.543.654	2.590.334.452
Số cuối kỳ	1.492.891.523	1.339.723.670	2.832.615.193

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng trụ sở văn phòng.

11. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	761.363.040	234.542.330	349.523.570	646.381.800
Chi phí sửa chữa trụ sở	35.146.799	10.086.375	38.929.189	6.303.985
Chi phí mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm	19.000.000.000			19.000.000.000
Phí quản lý tài sản đảm bảo	138.000.000		69.000.000	69.000.000
Phí tên miền One.com	2.415.000		157.500	2.257.500
Chữ ký số	1.618.200		539.400	1.078.800
Cộng	19.938.543.039	244.628.705	458.149.659	19.725.022.085

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	44.045.204.602	6.038.846.700
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ⁽ⁱ⁾	5.936.125.758	3.640.454.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội ⁽ⁱⁱ⁾	38.109.078.844	2.398.392.700
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	6.331.182.000	5.207.612.000
Cộng	50.376.386.602	11.246.458.700

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản của bên thứ ba.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh phục vụ việc thực hiện các hợp đồng kinh tế năm 2013- 2014. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ hàng hóa hình thành từ vốn vay và quyền đòi nợ từ các phương án ngân hàng tài trợ, phát hành bảo lãnh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	6.038.846.700	66.276.742.450		28.270.384.548	44.045.204.602
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	5.207.612.000	8.180.000.000	3.570.000	7.060.000.000	6.331.182.000
Cộng	11.246.458.700	74.456.742.450	3.570.000	35.330.384.548	50.376.386.602

13. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà cung cấp nước ngoài	17.081.800.042	17.077.344.100
Nhà cung cấp trong nước	2.441.225.375	12.191.717.382
Cộng	19.523.025.417	29.269.061.482

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.436.873.535	(2.426.118.708)	2.581.637.423	(2.570.882.596)
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	(773)	6.635.416.682	6.635.415.909	
Thuế xuất, nhập khẩu	(384.965.658)	14.829.236	63.491.815	(433.628.237)
Thuế TNDN	3.230.652.255	839.455.439	3.250.968.286	819.139.408
Thuế thu nhập cá nhân	136.500.769	529.399.440	313.068.036	352.832.173
Các loại thuế khác	597.586.516	(14.074.589)	327.417.190	256.094.737
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.721.703.863	129.065.442		1.850.769.305
Cộng	7.738.350.507	5.707.972.942	13.171.998.659	274.324.790

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).

<i>Trong đó</i>	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(3.004.510.833)	(384.966.431)
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	3.278.835.623	8.123.316.938
Cộng	274.324.790	7.738.350.507

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phần mềm	Không chịu thuế
Tổng đài điện thoại, cáp quang, máy in, dây cáp mạng...	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.342.543.556	5.210.375.868
- Các khoản điều chỉnh tăng	473.162.985	2.374.160.848
<i>Chi phí không có chứng từ hoặc không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	337.018.334	147.600.548
<i>Thuế bị phạt</i>	129.462.072	2.226.560.300
<i>Phạt vi phạm hành chính</i>	8.500.000	
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ</i>	(1.817.421)	
Thu nhập chịu thuế	3.815.706.541	7.584.536.716
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	839.455.439	1.896.134.179
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước		149.161.673
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	839.455.439	2.045.295.852

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	357.376.122	158.779.422
Thù lao Hội đồng quản trị		500.000.000
Chi phí sản xuất kinh doanh	22.814.160	146.100.000
Cộng	380.190.282	804.879.422

498
CHI
CÔN
4 NH
TOÁI
AI I
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	183.391.200	157.768.350
Bảo hiểm xã hội	11.850.292	
Bảo hiểm y tế		576.320
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.935.044.950	2.601.487.875
Phải trả, phải nộp khác	46.693.714	50.146.300
Cộng	<u>5.176.980.156</u>	<u>2.809.978.845</u>

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có Quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	118.225.800	319.862.294
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	650.000.000	650.000.000
Chi quỹ	(106.100.000)	(275.063.619)
Số cuối năm	<u>662.125.800</u>	<u>694.798.675</u>

18. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Vốn khác của chủ sở hữu</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	2.250.000.000	(465.870.000)	5.775.377.737	5.726.405.868	63.285.913.605
Lợi nhuận trong kỳ					2.503.088.117	2.503.088.117
Trích lập các quỹ trong kỳ này		150.000.000			(800.000.000)	(650.000.000)
Chia cổ tức năm trước					(4.924.900.000)	(4.924.900.000)
Số dư cuối kỳ này	<u>50.000.000.000</u>	<u>2.400.000.000</u>	<u>(465.870.000)</u>	<u>5.775.377.737</u>	<u>2.504.593.985</u>	<u>60.214.101.722</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Trả cổ tức năm trước	2.591.342.925	5.909.735.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	75.100	75.100
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	4.924.900	4.924.900

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	85.414.116.778	121.279.791.989
Giảm giá hàng bán		
Doanh thu thuần	85.414.116.778	121.279.791.989

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	9.663.561	71.710.053
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	866.581.124	235.963.490
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.008.302	90.760.688
Cộng	879.252.987	398.434.231

3. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.468.409.012	1.680.685.552
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	335.101.758	249.694.550
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	168.435.233	20.074.172
Cộng	1.971.946.003	1.950.454.274

4. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	39.785.795	5.632.200
Chi phí vật liệu, bao bì	944.000	
Chi phí dụng cụ, đồ dung	13.387.053	75.092.013
Chi phí bảo hành	74.483.961	71.413.154
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.283.784.106	1.313.139.067
Chi phí bằng tiền khác	664.860.973	640.917.337
Cộng	2.077.245.888	2.106.193.771

002-
NH
TY
HỮU H
TƯ V
C
NỘI
P. H

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.692.490.173	4.124.959.337
Chi phí vật liệu quản lý	40.176.322	39.989.269
Chi phí đồ dùng văn phòng	614.611.742	384.994.059
Chi phí khấu hao TSCĐ	539.583.787	480.279.709
Thuế, phí và lệ phí	56.639.405	54.040.337
Chi phí dự phòng	(253.102.404)	(562.972.111)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	855.397.108	958.856.010
Chi phí bằng tiền khác	2.051.804.978	1.419.419.480
Cộng	8.597.601.111	6.899.566.090

6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	4.400.000	
Thanh lý công cụ dụng cụ		1.600.000
Tiền thưởng	232.212.176	184.602.083
Phạt chậm thanh toán nhà cung cấp	12.905.165	
Chênh lệch phí vận chuyển		37.239.772
Thu nhập khác	30.862.196	182
Cộng	280.379.537	223.442.037

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	3.000.000	34.384.750
Thuế bị phạt, bị truy thu	129.462.072	2.227.794.927
Phạt vi phạm hành chính	8.500.000	
Các khoản chi phí khác	1.235.136	5.591.028
Cộng	142.197.208	2.267.770.705

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.503.088.117	3.165.080.016
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.503.088.117	3.165.080.016
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.924.900	4.924.900
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	508	643



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.924.900	4.924.900
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.924.900	4.924.900

VI. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Ông Lư Hồng Chiếu	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Hà	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	934.800.000	784.600.000

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau:

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tạm ứng tiền công tác	263.063.500	79.055.000
Thu tiền tạm ứng	160.062.000	25.000.000
Trả hộ tiền thẻ visa và chi hộ khác	455.505.576	198.771.825

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền tạm ứng	310.435.500	207.434.000
Phải thu tiền thẻ visa và các khoản chi hộ	592.195.005	95.025.010
Cộng nợ phải thu	902.630.505	302.459.010



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thuyết minh báo cáo bộ phận chính yếu được trình bày theo khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Bắc và miền Nam.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	77.410.546.223	8.003.570.555		85.414.116.778
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	3.620.384.470		(3.620.384.470)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	81.030.930.693	8.003.570.555	(3.620.384.470)	85.414.116.778
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.812.705.617	(1.515.651.374)		4.297.054.243
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				4.297.054.243
Doanh thu hoạt động tài chính				879.252.987
Chi phí tài chính				(1.971.946.003)
Thu nhập khác				280.379.537
Chi phí khác				(142.197.208)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(839.455.439)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				2.503.088.117
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	226.735.796	799.757.437		1.026.493.233
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	381.755.484	615.977.962		997.733.446

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
<i>kỳ trước</i>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	113.208.739.913	8.071.052.076		121.279.791.989
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	1.626.912.289		(1.626.912.289)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	114.835.652.202	8.071.052.076	(1.626.912.289)	121.279.791.989
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	11.033.116.926	(2.226.392.347)		8.806.724.579
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				8.806.724.579
Doanh thu hoạt động tài chính				398.434.231
Chi phí tài chính				(1.950.454.274)
Thu nhập khác				223.442.037
Chi phí khác				(2.267.770.705)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.045.295.852)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				3.165.080.016
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	236.179.976	319.315.630		555.495.606
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	320.080.628	456.883.114		776.963.742

02-C.
NH
Y
HỮU HẠI
TƯ VÀ
C
NỘI
TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản của Công ty như sau:

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	269.844.027.955	14.765.741.907	(14.060.702.243)	270.549.067.619
Tổng tài sản	269.844.027.955	14.765.741.907	(14.060.702.243)	270.549.067.619
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	208.111.154.451	14.765.680.357	(12.541.868.911)	210.334.965.897
Tổng nợ phải trả	208.111.154.451	14.765.680.357	(12.541.868.911)	210.334.965.897
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	152.510.899.377	14.935.407.686	(13.756.235.141)	153.690.071.922
Tổng tài sản	152.510.899.377	14.935.407.686	(13.756.235.141)	153.690.071.922
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	86.080.883.196	14.988.985.837	(10.665.710.716)	90.404.158.317
Tổng nợ phải trả	86.080.883.196	14.988.985.837	(10.665.710.716)	90.404.158.317

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.400.269.347				42.400.269.347
Phải thu khách hàng	16.205.410.889			3.183.348.864	19.388.759.753
Các khoản phải thu khác	11.084.573.384				11.084.573.384
Cộng	69.690.253.620			3.183.348.864	72.873.602.484
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.080.390.930				7.080.390.930
Phải thu khách hàng	32.382.510.817			4.407.052.986	36.789.563.803
Các khoản phải thu khác	6.506.753.231				6.506.753.231
Cộng	45.969.654.978			4.407.052.986	50.376.707.964

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	50.376.386.602			50.376.386.602
Phải trả người bán	19.523.025.417			19.523.025.417
Các khoản phải trả khác	5.318.475.232			5.318.475.232
Cộng	75.217.887.251			75.217.887.251

TRÁ
KIỂM
ĐÓNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số đầu năm				
Vay và nợ	11.246.458.700			11.246.458.700
Phải trả người bán	29.269.061.482			29.269.061.482
Các khoản phải trả khác	2.956.513.597			2.956.513.597
Cộng	43.472.033.779			43.472.033.779

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là trung bình. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 30 tháng 06 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất kinh doanh với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	USD	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.403,47	17.785,46
Vay và nợ	(17.000)	(17.000)
Phải trả người bán	804.245	811.350
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	790.648	812.136

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 333.069.820 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 153.036.662 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái kỳ này không thay đổi nhiều so với kỳ trước.

98
CHI P
CÔN
PH NH
A TOÁ
A
TẠI
G Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 1.007.527.732 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 456.892.499 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay/kỳ này không thay đổi nhiều so với kỳ trước.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 06 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.400.269.347		7.080.390.930		42.400.269.347	7.080.390.930
Phải thu khách hàng	19.388.759.753	(2.714.966.532)	36.789.563.803	(2.968.068.936)	16.673.793.221	33.821.494.867
Các khoản phải thu khác	11.084.573.384		6.506.753.231		11.084.573.384	6.506.753.231
Cộng	72.873.602.484	(2.714.966.532)	50.376.707.964	(2.968.068.936)	70.158.635.952	47.408.639.028

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Vay và nợ	50.376.386.602	11.246.458.700	50.376.386.602
Phải trả người bán	19.523.025.417	29.269.061.482	19.523.025.417	29.269.061.482
Các khoản phải trả khác	5.318.475.232	2.956.513.597	5.318.475.232	2.956.513.597
Cộng	75.217.887.251	43.472.033.779	75.217.887.251	43.472.033.779

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu



Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

